

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận danh sách trúng tuyển hệ Đại học chính quy

Đợt 1 – 2025 (K20)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-TTg ngày 17/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quang Trung;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-ĐHQT ngày 15/02/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Quang Trung về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Quang Trung;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-ĐHQT ngày 27/12/2024 của Trường Đại học Quang Trung về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 180 /QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc công bố điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy đợt 1 năm 2025 (K20);

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Truyền thông & Tuyển sinh về việc điểm chuẩn trúng tuyển hệ Đại học chính quy đợt 1 năm 2025 (K20).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển hệ Đại học chính quy đợt 1 năm 2025 (K20) (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban Thư ký tuyển sinh đại học năm 2025 của Trường Đại học Quang Trung gửi Giấy báo trúng tuyển và tổ chức nhập học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH(để b/c);
- Như Điều 3(để th/h);
- Các Khoa (để th/h);
- Công bố Website;
- Lưu VT, P.TT&TS, P.ĐT&CTSV.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Võ Quế

Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: ĐIỀU DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181/QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1	4	36004667	Y ĐÔNG ANH	29/03/2007	Nữ	062307000206	1	01	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	B04	0	20	2.75	22.75	062307000206	25/07/2025 07:00
2	2	38011214	RCOM H' ẨM	27/04/2007	Nữ	064307004318	1	01	38	Gia Lai	14	Huyện Ia Pa	200	D12	0	23.6	2.75	25.95	064307004318	17/07/2025 11:31
3	354	39000944	NGUYỄN TÂM BÌNH	28/08/2007	Nữ	054307008886	2		39	Phú Yên	12	Thị xã Sông Cầu (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	A00	0	25.5	0.25	25.65	054307008886	24/07/2025 21:30
4	105	36005010	Y HỒNG CHÂN	31/10/2007	Nữ	062307002281	1	01	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	200	B04	0	23.4	2.75	25.82	062307002281	22/07/2025 18:47
5	20	35007440	ĐẶNG NGUYỄN THUY DUYỀN	01/05/2007	Nữ	051307006881	2NT		35	Quảng Ngãi	05	Huyện Nghĩa Hành	200	D01	0	21.2	0.5	21.70	051307006881	25/07/2025 19:22
6		37013533	LÊ TRẦN THỊ MỸ DUYỀN	06/10/2007	Nữ	052307007724	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	B04	0	24	0.5	24.40	052307007724	17/07/2025 09:02
7	124	36000061	Y - DUYỀN	07/08/2006	Nữ	062306002164	1	01	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	D13	0	22.2	2.75	24.95	062306002164	18/07/2025 21:02
8	125	36000066	Y ĐÀO	20/06/2007	Nữ	062307003067	1	01	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	D13	0	21.7	2.75	24.45	062307003067	28/07/2025 09:45
9		37006680	NGUYỄN PHÚC NHƯ HÀ	25/03/2007	Nữ	052307006310	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	D01	0	21.6	0.25	21.85	052307006310	20/07/2025 15:01
10	165	39001194	TRẦN DIỄM HẠ	02/04/2007	Nữ	054307000077	2NT		39	Phú Yên	02	Huyện Đông Xuân	200	B04	0	25.8	0.5	26.08	054307000077	25/07/2025 09:40
11	95	37019863	NGUYỄN CÔNG HÀO	04/10/2006	Nam	052206000621	1		37	Bình Định	07	Huyện Vĩnh Thạnh	200	B08	0	20.7	0.75	21.45	052206000621	16/07/2025 21:55
12	38	36001048	NGUYỄN BẢO HÂN	10/10/2007	Nữ	062307002150	1		36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	C05	0	19.9	0.75	20.65	062307002150	27/07/2025 19:57
13	143	38013708	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	20/09/2007	Nữ	064307009412	2		38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	200	D13	0	21.7	0.25	21.95	064307009412	27/07/2025 23:48
14	36		RO Ô HÂN	14/08/2003	Nam	064203002015		01	38	Gia Lai	11	Huyện Krông Pa	200	D12	0	24.1	2	25.67	064203002015	28/07/2025 07:11
15	4	37010059	BÙI THỊ THÚY HẬU	05/11/2007	Nữ	052307001398	2NT		37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	200	D01	0	22.1	0.5	22.60	052307001398	25/07/2025 22:41

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	BĐCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
16		37007895	LÊ NGỌC HIỀN	01/02/2007	Nữ	052307005871	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	D01	0	22.2	0.25	22.45	052307005871	27/07/2025 20:26
17	160	36002553	HOÀNG THỊ KHÁNH HUYỀN	02/01/2007	Nữ	062307000184	1		36	Kon Tum	07	Huyện Đắk Hà	200	D13	0	21	0.75	21.75	062307000184	22/07/2025 12:36
18	8	36004769	TRẦN THỊ THUỶ HUYỀN	09/03/2007	Nữ	062307000483	1		36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	C08	0	24.5	0.75	25.05	062307000483	23/07/2025 12:35
19	79	36005046	Y HƯƠNG	16/03/2007	Nữ	062307006070	1		36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	200	C02	0	19.9	0.75	20.65	062307006070	25/07/2025 09:11
20	61	38015910	KSOR H'XU'U	03/08/2007	Nữ	064307012393	1	01	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	200	B04	0	23.8	2.75	26.07	064307012393	28/07/2025 18:56
21	108	36004068	A KIỀU	14/06/2007	Nam	062207002138	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐẮK GLEI	200	B04	0	22.3	2.75	25.05	062207002138	28/07/2025 08:18
22		38009953	ĐẶNG THỊ THUYẾT KIỀU	18/03/2007	Nữ	064307000470	1		38	Gia Lai	17	Huyện Chư Puh	200	D01	0	19.4	0.75	20.15	064307000470	25/07/2025 21:48
23	61	37019924	ĐINH THỊ KIỀU	24/07/2007	Nữ	052307007297	1	01	37	Bình Định	07	Huyện Vĩnh Thạnh	200	B04	0	23.4	2.75	25.82	052307007297	27/07/2025 07:10
24	89	35008867	ĐINH THỊ KHA	06/11/2007	Nữ	051307010737	1	01	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	200	B04	0	23.3	2.75	25.76	051307010737	17/07/2025 19:17
25	130	36000153	Y KHẢI	26/08/2007	Nữ	062307000988	1	01	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	D13	0	21	2.75	23.75	062307000988	28/07/2025 09:46
26	53	37012501	HUỶNH PHẠM GIA KHÁNH	08/12/2007	Nữ	052307014626	2NT		37	Bình Định	13	Huyện Phú Cát (từ ngày 15/3/2022)	200	B03	0	21.1	0.5	21.60	052307014626	28/07/2025 14:20
27	209	35005694	NGUYỄN ANH KHOA	16/03/2007	Nam	051207013918	2		35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ (từ ngày 01/02/2020)	200	D01	0	23.5	0.25	23.72	051207013918	22/07/2025 08:55
28	131	36000166	Y KHUYỀN	25/05/2007	Nữ	062307002250	1	01	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	200	D13	0	20.6	2.75	23.35	062307002250	23/07/2025 21:18
29	114	35001223	PHẠM THỊ Y KHUYẾT	29/07/2007	Nữ	051307003754	1	01	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	200	A00	0	22.3	2.75	25.05	051307003754	28/07/2025 13:20
30	128	35001238	PHẠM THỊ LIÊU	09/03/2007	Nữ	051307000170	1	01	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	200	A00	0	22.1	2.75	24.85	051307000170	27/07/2025 20:06
31	209	39003211	ĐINH THỊ THU LINH	23/07/2007	Nữ	054307005007	2NT		39	Phú Yên	15	Huyện Phú Hòa (từ 04/6/2021 không còn xã ĐBKK)	200	C05	0	24.5	0.5	24.87	054307005007	27/07/2025 21:13
32		36004439	LƯƠNG THỊ LINH	18/07/2007	Nữ	062307005456	1	01	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	200	D01	0	19	2.75	21.75	062307005456	27/07/2025 21:38
33	13	39001278	PHẠM THUY LINH	21/11/2007	Nữ	054307002262	1		39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	200	C05	0	20.7	0.75	21.45	054307002262	24/07/2025 10:12
34	47	36001163	Y - NGỌC LINH	19/12/2007	Nữ	062307005630	1	01	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	B04	0	18.5	2.75	21.25	062307005630	28/07/2025 15:14
35	64	39001283	NGUYỄN DUY LỢI	14/02/2007	Nam	054207000155	1		39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	200	C02	0	26	0.75	26.40	054207000155	28/07/2025 09:10
36	73	36004090	Y LÚA	05/07/2007	Nữ	062307003860	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐẮK GLEI	200	B04	0	22.3	2.75	25.05	062307003860	28/07/2025 15:34

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lịch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
37	33	36004825	Y LUÔN	04/06/2007	Nữ	062307003186	1	01	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	C05	0	19	2.75	21.75	062307003186	27/07/2025 21:35
38	118	36005062	Y LUYẾN	20/05/2007	Nữ	062307004621	1	01	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	200	B04	0	20.7	2.75	23.45	062307004621	21/07/2025 20:07
39	72	36002125	Y - LƯU LY	01/01/2007	Nữ	062307003916	1	01	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	B03	0	21.7	2.75	24.45	062307003916	24/07/2025 11:15
40	132	35008910	ĐINH THỊ MINH	14/12/2007	Nữ	051307002479	1	01	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	200	B04	0	22.3	2.75	25.05	051307002479	17/07/2025 19:14
41	154	37014038	ĐẶNG TRÀ MY	30/03/2007	Nữ	052307010601	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	A02	0	26	0.5	26.27	052307010601	24/07/2025 11:17
42	50	38015981	HỒ RIN - NA	15/08/2007	Nữ	064307016391	1	01	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	200	B00	0	21.8	2.75	24.55	064307016391	28/07/2025 15:36
43	51	38015983	PHU NA	06/05/2007	Nữ	064307005198	1	01	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	200	B00	0	22.4	2.75	25.15	064307005198	28/07/2025 14:47
44	123	36005085	Y NIEI	02/07/2007	Nữ	062307004219	1	01	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	200	B04	0	23.1	2.75	25.63	062307004219	25/07/2025 11:35
45	174	35002369	TRẦN THỊ NGỌC NGÀ	11/09/2007	Nữ	051307011965	2		35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ (từ ngày 01/02/2020)	200	D07	0	21.4	0.25	21.65	051307011965	28/07/2025 12:20
46	53	36001218	Y NGĂN	06/11/2007	Nữ	062307006704	1	01	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	D01	0	19.9	2.75	22.65	062307006704	16/07/2025 17:24
47	166	36002671	BÙI BẢO NGỌC	14/02/2007	Nữ	062307000484	1		36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	200	A02	0	22.3	0.75	23.05	062307000484	26/07/2025 20:55
48	301	35011482	LÊ THỊ ÁNH NGUYỆT	01/06/2007	Nữ	051307012631	2NT		35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	200	C02	0	20	0.5	20.50	051307012631	28/07/2025 13:47
49	77	36001743	Y NGUYỆT	11/11/2006	Nữ	062306008445	1	01	36	Kon Tum	09	Huyện Tu Mơ Rông	200	D01	0	21.7	2.75	24.45	062306008445	27/07/2025 21:03
50		37000960	BÙI NGỌC NHI	01/11/2007	Nữ	052307012140	2		37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	200	D07	0	24.1	0.25	24.30	052307012140	19/07/2025 10:37
51	49	39001329	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ	30/04/2007	Nữ	054307007373	1		39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	200	D01	0	23.9	0.75	24.51	054307007373	21/07/2025 17:56
52	186	35001299	PHẠM THỊ PHỒN	25/09/2007	Nữ	051307002552	1	01	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tư	200	D01	0	20.3	2.75	23.05	051307002552	22/07/2025 10:38
53		37008043	NGÔ THỊ HỒNG QUÝ	16/03/2007	Nữ	052307009179	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	D07	0	25.6	0.25	25.75	052307009179	26/07/2025 06:56
54	116	36000304	HÀ NHƯ QUỲNH	02/07/2007	Nữ	038307024213	1	01	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	200	D12	0	20.9	2.75	23.65	038307024213	25/07/2025 19:03
55		39007555	LÊ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	02/06/2007	Nữ	054307006957	2		39	Phú Yên	13	Thị xã Đồng Hòa (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	D01	0	22.1	0.25	22.35	054307006957	23/07/2025 17:42
56	322	36002766	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	07/01/2007	Nữ	062307000244	1		36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	200	D01	0	21.8	0.75	22.55	062307000244	19/07/2025 12:29
57	17	36004188	Y MAI RIN	25/03/2007	Nữ	062307002693	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	B00	0	22.2	2.75	24.95	062307002693	18/07/2025 10:42

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	DDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
58	72	38016076	LY SEN	13/01/2007	Nữ	064307015755	1	01	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	200	B04	0	22.8	2.75	25.44	064307015755	20/07/2025 15:16
59	79	36002247	A SOAY	14/04/2007	Nam	062207006994	1	01	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	B03	0	21.4	2.75	24.15	062207006994	24/07/2025 11:24
60	259	35001379	PHẠM THÚY TIỀN	13/04/2007	Nữ	051307004559	1	01	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	200	A00	0	23.4	2.75	25.82	051307004559	25/07/2025 18:33
61	83	36002324	A TÙNG	13/09/2007	Nam	062207005802	1	01	36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	200	A02	0	21.9	2.75	24.65	062207005802	18/07/2025 19:51
62	216	35001334	PHẠM THỊ THÀNH	06/11/2007	Nữ	051307003692	1	01	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	200	D01	0	18.8	2.75	21.55	051307003692	22/07/2025 19:45
63	137	36004230	Y THU	01/09/2007	Nữ	062307004516	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	B00	0	22.9	2.75	25.50	062307004516	22/07/2025 10:18
64	84	38011127	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	12/09/2007	Nữ	064307009856	2		38	Gia Lai	10	Thị xã Ayun Pa	200	B00	0	21.7	0.25	21.95	064307009856	23/07/2025 21:57
65	131	36005117	Y THỦY	31/01/2007	Nữ	062307000605	1	01	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	200	A00	0	21.4	2.75	24.15	062307000605	22/07/2025 21:52
66	260	39003388	LÊ THỊ HUỶNH TRANG	05/08/2007	Nữ	054307009409	2NT		39	Phú Yên	15	Huyện Phú Hòa (Từ 04/6/2021 không còn xã ĐBKK)	200	B04	0	26.6	0.5	26.83	054307009409	17/07/2025 18:21
67	169	37013448	NGUYỄN LÊ HOÀNG TRANG	21/07/2007	Nữ	052307004268	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	C08	0	23	0.5	23.47	052307004268	28/07/2025 15:32
68	46	36004953	TRẦN THỊ THÙY TRANG	29/03/2007	Nữ	049307000024	1		36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	C05	0	23.4	0.75	24.06	049307000024	26/07/2025 10:07
69	260	36002303	NGUYỄN NGỌC TRÂM	13/07/2006	Nữ	062306004780	2		36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	C02	0	21.4	0.25	21.65	062306004780	17/07/2025 12:41
70	269	37014784	VÕ THỦY TRÂM	02/02/2007	Nữ	052307007209	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	D01	0	22.3	0.5	22.80	052307007209	27/07/2025 21:02
71		35000385	PHẠM NGUYỄN QUANG TRIỀU	19/09/2007	Nữ	051307012860	2NT		35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	200	A00	0	24.8	0.5	25.15	051307012860	28/07/2025 00:44
72	251	35009030	ĐINH THỊ TRINH	07/12/2007	Nữ	051307012370	1	01	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	200	B04	0	21.4	2.75	24.15	051307012370	16/07/2025 10:59
73	311	35011685	NGO NGUYỄN HUỶNH TRINH	24/06/2007	Nữ	051307008262	2NT		35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	200	A00	0	22.4	0.5	22.90	051307008262	28/07/2025 08:03
74	269	35001391	PHẠM THỊ TỎ TRINH	26/06/2007	Nữ	051307007806	1	01	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	200	D01	0	20.1	2.75	22.85	051307007806	22/07/2025 16:10
75	151	36000402	Y KIỀU TRÚC	03/10/2007	Nữ	062307005949	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	B03	0	24.5	2.75	26.52	062307005949	28/07/2025 15:13
76	20	35008071	ĐINH THỊ PHƯƠNG UYÊN	22/07/2007	Nữ	051307008343	1	01	35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tơ	200	D01	0	24.7	2.75	26.64	051307008343	27/07/2025 19:51
77	70	36004285	Y MỸ UYÊN	26/10/2007	Nữ	062307006649	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	B03	0	20	2.75	22.75	062307006649	28/07/2025 15:50

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	DDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
78	339	37014384	BÙI PHẠM TÚ VUI	23/11/2007	Nữ	052307013245	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	B04	0	25.4	0.5	25.71	052307013245	16/07/2025 12:01
79	95	36001479	ĐÀO HUỖNH TƯỜNG VY	31/08/2007	Nữ	062307003253	1		36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	B03	0	23.7	0.75	24.33	062307003253	26/07/2025 12:10
80		35000437	ĐỖ THỊ THÚY VY	19/12/2007	Nữ	051307005058	2NT		35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	200	B04	0	25.1	0.5	25.43	051307005058	23/07/2025 21:08
81	276	35009057	ĐINH THỊ NHƯ Ý	29/03/2007	Nữ	051307008048	1	01	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	200	D01	0	24.4	2.75	26.45	051307008048	27/07/2025 21:48
82	79	37004460	ĐINH THỊ YẾN	28/10/2003	Nữ	052303001624		01	37	Bình Định	07	Huyện Vĩnh Thạnh	200	C05	0	26	2	27.07	052303001624	27/07/2025 09:50
83	91	38015770	YOÃNH	16/12/2005	Nữ	064305017374	1	01	38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	200	D07	0	21.3	2.75	24.05	064305017374	21/07/2025 18:17



TS. Võ Quế

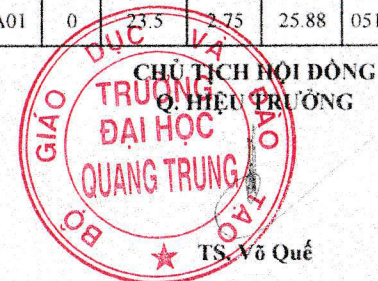
Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181/QĐ-DHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1	88	37010000	TRẦN NGUYỄN BẢO CHÂU	27/04/2007	Nữ	052307006000	2NT		37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	200	A09	0	22.7	0.5	23.19	052307006000	27/07/2025 08:50
2		37007855	HỒ TÂN DŨNG	04/04/2007	Nam	052207015134	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	D14	0	23.4	0.25	23.62	052207015134	27/07/2025 15:44
3	92	39001775	HỒ NGỌC DUY	13/04/2007	Nam	054207004407	2NT		39	Phú Yên	14	Huyện Tuy An (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	A09	0	25.1	0.5	25.43	054207004407	28/07/2025 16:44
4	557	38001941	NGUYỄN HỮU QUỐC DUY	04/07/2007	Nam	064207008706	2		38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	200	D14	0	20.6	0.25	20.85	064207008706	21/07/2025 21:28
5	42	35009778	NGUYỄN CHỈ ĐẠI	04/02/2007	Nam	051207013043	2NT		35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	200	A09	0	22	0.5	22.50	051207013043	26/07/2025 14:08
6	38	35009791	TRẦN TRƯƠNG ĐẠT	19/12/2007	Nam	051207020161	2NT		35	Quảng Ngãi	12	huyện Trà Bồng	200	A09	0	22	0.5	22.50	051207020161	26/07/2025 14:04
7		37017172	VÔ TÂN ĐỊNH	04/10/2007	Nam	052207012359	2		37	Bình Định	12	Thị xã Hoài Nhơn	200	C00	0	23.1	0.25	23.33	052207012359	16/07/2025 21:39
8	5	36001565	HÀ MINH ĐỨC	12/01/2007	Nam	066207007900	2	01	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	200	C00	0	22.6	2.25	24.82	066207007900	26/07/2025 10:29
9	389	38015393	TRẦN THỊ KIM HẢO	16/04/2007	Nữ	064307013425	1		38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	200	A09	0	23.2	0.75	23.88	064307013425	26/07/2025 17:47
10	48	38012933	NGUYỄN HÂN	07/04/2007	Nam	064207004723	2		38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	200	C00	0	22	0.25	22.25	064207004723	24/07/2025 16:53
11	224	37015888	NGUYỄN MINH HIỆU	19/09/2007	Nam	052207011631	2NT		37	Bình Định	03	Huyện Hoài Ân	200	C02	0	22.5	0.5	23.00	052207011631	21/07/2025 09:23
12		37006702	PHẠM NGUYỄN ỨT HOÀI	10/09/2007	Nữ	052307003087	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	A00	0	23.8	0.25	24.01	052307003087	28/07/2025 14:35
13	128	37005911	LÊ QUỐC HOÀNG	19/01/2007	Nam	052207006815	2NT		37	Bình Định	15	Huyện Tuy Phước (Từ ngày 01/01/2021)	200	A00	0	24.9	0.5	25.24	052207006815	27/07/2025 21:24
14	348	37006256	NGUYỄN HUY HOÀNG	03/04/2007	Nam	052207013830	2NT		37	Bình Định	15	Huyện Tuy Phước (Từ ngày 01/01/2021)	200	D15	0	22.5	0.5	23.00	052207013830	26/07/2025 13:38
15		37007924	DIỆP QUANG KHA	27/06/2007	Nam	052207005963	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	A09	0	24.6	0.25	24.78	052207005963	27/07/2025 14:44
16	284	38015493	NGUYỄN KHÁNH LY	04/05/2007	Nữ	064307005299	1		38	Gia Lai	13	Huyện Đak Đoa	200	C00	0	25.8	0.75	26.22	064307005299	26/07/2025 16:55

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	DDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lịch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
17	85	36005063	A MẬU	20/03/2007	Nam	062207006626	1	01	36	Kon Tum	03	Huyện Ngọc Hồi	200	D01	0	23.6	2.75	25.95	062207006626	24/07/2025 19:55
18	361	37005207	HOÀNG QUANG MINH	11/01/2007	Nam	052207010671	2NT		37	Bình Định	15	Huyện Tuy Phước (Từ ngày 01/01/2021)	200	D01	0	21	0.5	21.50	052207010671	24/07/2025 11:38
19	136	35008914	ĐÌNH THỊ NHƯ MỘNG	21/10/2007	Nữ	051307001907	1	01	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	200	A09	0	25.3	2.75	27.02	051307001907	17/07/2025 06:15
20	38	36004837	TRẦN THẢO MY	21/11/2007	Nữ	062307006269	1		36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	C00	0	23.3	0.75	23.97	062307006269	19/07/2025 20:30
21	133	36002160	NGUYỄN PHÚ MỸ NGỌC	28/11/2007	Nữ	062307007358	2		36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	C00	0	24.1	0.25	24.30	062307007358	17/07/2025 22:38
22		37018262	ĐỒNG MINH NHẬT	09/02/2007	Nam	052207010143	2		37	Bình Định	12	Thị xã Hoài Nhơn	200	A09	0	23	0.25	23.23	052207010143	25/07/2025 11:11
23	166	35009951	HỒ THỊ NHUNG *	01/03/2007	Nữ	051307008511	1	01	35	Quảng Ngãi	12	huyện Trà Bồng	200	D14	0	19.2	2.75	21.95	051307008511	23/07/2025 20:35
24	191	37015394	PHAN THỊ QUỲNH NHƯ	20/09/2007	Nữ	052307015878	2NT		37	Bình Định	03	Huyện Hoài Ân	200	D14	0	23.1	0.5	23.56	052307015878	24/07/2025 10:37
25	207	35008986	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG SEN	23/02/2007	Nữ	051307007421	1	01	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	200	A09	0	24.7	2.75	26.64	051307007421	16/07/2025 11:05
26	91	38008909	LÊ NGỌC TÙ	25/03/2007	Nam	064207001601	2NT		38	Gia Lai	09	Huyện Chư Sê	200	C00	0	23.6	0.5	24.03	064207001601	28/07/2025 14:10
27	264	36002320	A HỒNG TUẤN	27/07/2007	Nam	062207006925	1	01	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	D14	0	25.9	2.75	27.40	062207006925	24/07/2025 13:25
28	487	31005789	LÊ ANH TUẤN	15/09/2007	Nam	044207002094	2NT		31	Quảng Bình	05	Huyện Bố Trạch	200	A09	0	23.6	0.5	24.03	044207002094	28/07/2025 15:03
29	57	36004275	A MINH TUYẾN	21/01/2007	Nam	062207006510	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	C00	0	22.7	2.75	25.38	062207006510	28/07/2025 16:03
30	117	36000329	HÀ THỊ THA	21/03/2007	Nữ	062307002603	1	01	36	Kon Tum	05	Huyện Sa Thầy	200	C00	0	21.8	2.75	24.55	062307002603	16/07/2025 09:09
31	218	35010045	TRẦN TÔN ANH THƯ	31/12/2007	Nữ	051307012961	1		35	Quảng Ngãi	12	huyện Trà Bồng	200	A00	0	25.4	0.75	25.86	051307012961	25/07/2025 13:25
32		37019025	LÊ PHAN THÙY TRÂM	25/04/2007	Nữ	052307014808	2		37	Bình Định	12	Thị xã Hoài Nhơn	200	C00	0	19.4	0.25	19.65	052307014808	28/07/2025 00:40
33		35000405	LÊ THỊ ÁNH TRÚC	28/04/2007	Nữ	051307010087	2NT		35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	200	C00	0	22.2	0.5	22.70	051307010087	25/07/2025 09:42
34	40	37005477	PHAN THANH VIỆT	15/03/2007	Nam	052207010993	2NT		37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	200	D14	0	23.4	0.5	23.84	052207010993	26/07/2025 14:04
35	289	35010140	HỒ VĂN XẢO	20/01/2007	Nam	051207020391	1	01	35	Quảng Ngãi	12	huyện Trà Bồng	200	A01	0	23.5	2.75	25.88	051207020391	27/07/2025 08:59



Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181/QĐ-DHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Ma tính	Tên tỉnh	Ma quận huyện	Tên quận huyện	Ma PTXT	Ma THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1		38009767	PHAN HUỖNH BẢO AN	12/10/2007	Nữ	064307013874	1		38	Gia Lai	17	Huyện Chư Pưh	200	C00	0	22.9	0.75	23.61	064307013874	28/07/2025 13:08
2	36	36000959	Y BIEN	24/12/2007	Nữ	062307005638	1	01	36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	D14	0	22.7	2.75	25.38	062307005638	27/07/2025 21:16
3	102	35005571	HUỖNH NGỌC DANH	26/09/2007	Nam	051207017737	2		35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ (từ ngày 01/02/2020)	200	C03	0	17.7	0.25	17.95	051207017737	25/07/2025 15:58
4		37013544	LƯU HƯƠNG GIANG	19/07/2007	Nữ	052307014375	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	C03	0	25.6	0.5	25.89	052307014375	23/07/2025 11:19
5	12	36004726	Y THUY GIAO	10/10/2007	Nữ	062307003010	1	01	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	A09	0	20.4	2.75	23.15	062307003010	22/07/2025 09:50
6	219	37010069	TRẦN TRỌNG HIẾU	14/04/2007	Nam	052207015241	2NT		37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	200	C00	0	22.6	0.5	23.09	052207015241	28/07/2025 15:12
7	255	37007492	NGUYỄN HUỖNH HOÀNG	16/09/2007	Nam	052207011657	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	D14	0	24.9	0.25	25.07	052207011657	28/07/2025 13:22
8	171	37014495	PHẠM HUY HOÀNG	16/03/2007	Nam	052207005386	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	A00	0	23.9	0.5	24.31	052207005386	16/07/2025 20:54
9		37002392	PHAN TÙNG LÂM	20/02/2007	Nam	052207005005	2		37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	200	D10	0	20.8	0.25	21.05	052207005005	26/07/2025 15:47
10	119	35009891	HỒ THỊ LỢI	20/08/2007	Nữ	051307004576	1	01	35	Quảng Ngãi	12	huyện Trà Bồng	200	C00	0	18.8	2.75	21.55	051307004576	17/07/2025 20:41
11	8014070	08004409	LƯƠNG NGỌC THẢO LY	11/05/2007	Nữ	010307002279	2	06a	08	Lào Cai	05	Thành phố Lào Cai	200	D14	0	23.8	1.25	24.83	010307002279	27/07/2025 09:41
12	214	37014586	VĂN NGUYỄN UYÊN MY	19/09/2007	Nữ	052307005926	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	D01	0	23.4	0.5	23.84	052307005926	16/07/2025 11:36
13		37013635	LÊ THANH NGUYỄN	28/06/2007	Nữ	052307013779	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	A09	0	20.9	0.5	21.40	052307013779	16/07/2025 18:28
14	256	38002345	HUỖNH LÊ HOÀNG QUÂN	24/08/2007	Nam	064207013299	2		38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	200	C00	0	22.3	0.25	22.55	064207013299	28/07/2025 08:43

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	DDCN	KV UT	DT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
15	318	39002409	TRẦN TRUNG QUỐC	08/05/2007	Nam	054207000729	2NT		39	Phù Yên	14	Huyện Tuy An (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	A09	0	20.8	0.5	21.30	054207000729	25/07/2025 11:48
16	52	36004905	Y CHI SU	03/03/2007	Nữ	062307000172	1	01	36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	A00	0	19.1	2.75	21.85	062307000172	21/07/2025 15:40
17		38008095	PHAM THỊ MỸ TÂM	11/05/2007	Nữ	064307014486	1		38	Gia Lai	08	Huyện Chư Prông	200	C00	0	18.6	0.75	19.35	064307014486	26/07/2025 11:20
18	149	38013552	LÊ CÔNG TÂN	10/06/2007	Nam	064207003709	2		38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	200	C00	0	21.9	0.25	22.15	064207003709	24/07/2025 23:00
19	100	36004208	Y SÊ TÊ	02/12/2007	Nữ	062307004120	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐẮK GLEI	200	C00	0	23	2.75	25.57	062307004120	23/07/2025 06:16
20	278	39002154	NGUYỄN BÙI CẨM TÚ	20/05/2007	Nữ	054307001969	2NT		39	Phù Yên	14	Huyện Tuy An (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	C00	0	21.5	0.5	22.00	054307001969	26/07/2025 12:12
21	96	39005044	NGUYỄN HIẾU TỬ	16/11/2006	Nam	054206003884	1		39	Phù Yên	06	Huyện Sông Hinh	200	A09	0	24.2	0.75	24.78	054206003884	26/07/2025 19:10
22	339	37011640	TRỊNH VĂN THÁNH	10/11/2007	Nam	052207013837	2NT		37	Bình Định	13	Huyện Phù Cát (Từ ngày 15/3/2022)	200	C00	0	22.8	0.5	23.28	052207013837	28/07/2025 09:08
23	326	36002848	NGUYỄN MAI ANH THƯ	05/11/2007	Nữ	062307002806	1		36	Kon Tum	07	Huyện Đăk Hà	200	C03	0	21.6	0.75	22.35	062307002806	25/07/2025 12:23
24	218	36001883	LÊ THỊ TÔ TRINH	02/09/2007	Nữ	062307002262	2		36	Kon Tum	01	Thành phố Kon Tum	200	C00	0	25.5	0.25	25.65	062307002262	16/07/2025 08:54
25	291	39002980	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	23/10/2007	Nữ	054307007342	2NT		39	Phù Yên	14	Huyện Tuy An (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	C00	0	24.7	0.5	25.05	054307007342	22/07/2025 09:57
26	104	39005067	NGUYỄN PHƯƠNG VY	16/11/2007	Nữ	054307001972	1		39	Phù Yên	06	Huyện Sông Hinh	200	A09	0	27.5	0.75	27.75	054307001972	16/07/2025 12:25



TS. Võ Quế

Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 184/QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	DDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1	545	38001892	VÔ ĐẶNG MINH ANH	17/03/2007	Nữ	064307015198	2		38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	200	C00	0	23.6	0.25	23.81	064307015198	19/07/2025 10:32
2	14	39000184	ĐINH SĨ KIM	20/04/2007	Nam	054207009370	2		39	Phú Yên	12	Thị xã Sông Cầu (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	A00	0	21.7	0.25	21.95	054207009370	21/07/2025 08:43
3	101	35010874	PHẠM THỊ MỸ LIÊN	27/04/2007	Nữ	051307007707	2NT		35	Quảng Ngãi	04	Huyện Tư Nghĩa	200	A09	0	22.6	0.5	23.09	051307007707	23/07/2025 15:15
4	74	36004091	Y LUI	18/06/2007	Nữ	062307006205	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	C00	0	22.4	2.75	25.15	062307006205	24/07/2025 14:36
5	122	35008012	TRẦN ĐỖ HOÀNG MỸ	01/11/2007	Nam	051207017702	1		35	Quảng Ngãi	08	Huyện Ba Tư	200	A09	0	23.7	0.75	24.33	051207017702	26/07/2025 15:26
6	263	35004346	HỒ THỊ KIM NGÂN	10/12/2007	Nữ	051307008903	2NT		35	Quảng Ngãi	01	Huyện Bình Sơn	200	A09	0	24.2	0.5	24.59	051307008903	24/07/2025 07:41
7	206	38013482	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	29/11/2007	Nam	064207005215	2		38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	200	D01	0	19.8	0.25	20.05	064207005215	25/07/2025 15:57
8		38014711	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	06/06/2007	Nữ	064307012990	1		38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	200	A09	0	26.6	0.75	26.94	064307012990	25/07/2025 21:58
9	312	38013894	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	06/12/2007	Nữ	064307002042	2		38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	200	C00	0	24.1	0.25	24.30	064307002042	26/07/2025 12:38
10		35000334	NGUYỄN THỊ BÍCH THUY	07/06/2007	Nữ	051307007710	2NT		35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	200	D01	0	25.9	0.5	26.17	051307007710	26/07/2025 12:15
11		40019207	NGUYỄN MINH THU	07/10/2007	Nữ	066307008992	2		40	Đắk Lắk	01	Thành phố Buôn Ma Thuột	200	C00	0	24.2	0.25	24.39	066307008992	28/07/2025 14:47
12	315	35002510	NGUYỄN MINH TRIẾT	03/01/2007	Nam	051207015707	2		35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ (từ ngày 01/02/2020)	200	A00	0	21.6	0.25	21.85	051207015707	17/07/2025 21:29



Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: NGÔN NGỮ ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181/QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS
1	81	37014413	TRƯƠNG THỊ TUYẾT BĂNG	30/11/2007	Nữ	052307003244	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	D14	0	24.5	0.5	24.87	052307003244
2	658	47000262	ĐẶNG THỊ KIM HỒNG	25/06/2007	Nữ	060307002985	2		47	Bình Thuận	09	Huyện đảo Phú Quý (Trước 15/03/2022)	200	D66	0	21.9	0.25	22.15	060307002985
3		35000114	MAI XUÂN HUY	18/10/2007	Nam	051207017233	2NT		35	Quảng Ngãi	02	Huyện Sơn Tịnh	200	D01	0	22.8	0.5	23.28	051207017233
4	112	35009879	HỒ THỊ THU LÊ	28/09/2007	Nữ	051307000694	1	01	35	Quảng Ngãi	12	huyện Trà Bồng	200	D01	0	23.1	2.75	25.63	051307000694
5	330	34015824	NGUYỄN YẾN NHƯ	20/06/2007	Nữ	049307010482	2		34	Quảng Nam	01	Thành phố Tam Kỳ	200	D66	0	22.8	0.25	23.04	049307010482
6	302	35005265	TRƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	08/05/2007	Nữ	051307012747	2		35	Quảng Ngãi	03	Thành phố Quảng Ngãi	200	D84	0	20.9	0.25	21.15	051307012747



Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181/QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1		39007250	PHAN NGUYỄN NHẬT BÁCH	12/07/2007	Nam	054207004133	2		39	Phú Yên	13	Thị xã Đông Hòa (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	C00	0	20	0.25	20.25	054207004133	28/07/2025 18:32
2	24	35006609	TRƯƠNG THỊ KIỀU DIỄM	20/10/2007	Nữ	051307005562	2NT		35	Quảng Ngãi	05	Huyện Nghĩa Hành	200	A09	0	20	0.5	20.50	051307005562	26/07/2025 11:45
3	284	37009293	ĐỖ QUỲNH TIỀN	31/08/2007	Nữ	064307002051	2NT		37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	200	C00	0	22	0.5	22.50	064307002051	26/07/2025 21:37
4	326	37014360	TRẦN THỊ THANH TƯỜNG	25/03/2007	Nữ	052307009140	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	C00	0	25.3	0.5	25.61	052307009140	28/07/2025 12:12
5	352	37012049	NGUYỄN THỊ NHƯỘC THU	31/08/2007	Nữ	052307004188	2NT		37	Bình Định	13	Huyện Phù Cát (Từ ngày 15/3/2022)	200	A09	0	26.1	0.5	26.36	052307004188	23/07/2025 09:28
6	346	39000402	PHẠM THỊ NGỌC THỦY	07/08/2007	Nữ	054307009597	2		39	Phú Yên	12	Thị xã Sông Cầu (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	A09	0	23.5	0.25	23.72	054307009597	27/07/2025 15:44
7	835	35006034	LÊ THỊ KIỀU VY	05/03/2007	Nữ	051307007316	2		35	Quảng Ngãi	15	Thị xã Đức Phổ (từ ngày 01/02/2020)	200	A09	0	22.5	0.25	22.75	051307007316	24/07/2025 18:44



Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 184/QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1	1	36002395	LÊ THỊ NGỌC ANH	20/12/2007	Nữ	062307002699	1	01	36	Kon Tum	07	Huyện Đắk Hà	200	A09	0	19.9	2.75	22.65	062307002699	22/07/2025 15:28
2	32	36004730	TRẦN THỊ THU HÀ	24/05/2007	Nữ	062307002016	1		36	Kon Tum	08	Huyện Kon Rẫy	200	C00	0	20.8	0.75	21.55	062307002016	24/07/2025 23:08
3	531	38008528	NGUYỄN DIỆU HIỀN	02/09/2007	Nữ	064307014983	1		38	Gia Lai	09	Huyện Chư Sê	200	C00	0	23.9	0.75	24.51	064307014983	28/07/2025 15:07
4	107	36000172	A KỲ	08/01/2007	Nam	062207007326	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐẮK GLEI	200	D14	0	22.4	2.75	25.15	062207007326	28/07/2025 14:40
5		37009851	HƯƠNG NGUYỄN PHÚC KHANG	28/08/2007	Nam	052207012725	2NT		37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	200	D14	0	21.4	0.5	21.90	052207012725	23/07/2025 13:18
6	246	39000198	NGÔ THỊ MỸ LINH	30/10/2007	Nữ	054307003776	2		39	Phù Yên	12	Thị xã Sông Cầu (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBK)	200	C00	0	23.1	0.25	23.33	054307003776	28/07/2025 10:14
7	213	37011531	NGUYỄN ANH LUÂN	02/07/2007	Nam	052207014762	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	C00	0	24.3	0.5	24.68	052207014762	19/07/2025 13:40
8	404	38013466	LƯU KIỀU DIỄM MY	06/10/2007	Nữ	064307011303	2		38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	200	C00	0	22.1	0.25	22.35	064307011303	28/07/2025 16:36
9		38014662	HUỶNH LÊ BẢO NGUYỄN	30/11/2007	Nam	064207002591	1		38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	200	C00	0	23	0.75	23.70	064207002591	22/07/2025 13:11
10	60	36004152	Y PAN	15/08/2007	Nữ	062307007329	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐẮK GLEI	200	C00	0	23.4	2.75	25.82	062307007329	26/07/2025 20:16

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
11	135	37012593	TÔ NGUYỄN ANH QUÂN	02/09/2007	Nam	052207014840	2NT		37	Bình Định	13	Huyện Phù Cát (Từ ngày 15/3/2022)	200	A01	0	21.3	0.5	21.80	052207014840	24/07/2025 16:22
12	390	37004920	DƯƠNG MINH TRÍ	28/09/2007	Nam	052207011346	2NT		37	Bình Định	15	Huyện Tuy Phước (Từ ngày 01/01/2021)	200	C00	0	21.4	0.5	21.90	052207011346	21/07/2025 23:06
13	25	36004297	Y VƯỢNG	30/01/2007	Nữ	062307000320	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	A00	0	19.8	2.75	22.55	062307000320	25/07/2025 21:23
14	240	37014848	NGUYỄN HẢI YẾN	08/07/2007	Nữ	052307012597	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	C03	0	23	0.5	23.47	052307012597	26/07/2025 10:43



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
QUẢN LÝ TRƯỜNG

TS. Võ Quế

Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181/QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1	511	31003053	PHAN THANH CÔNG	08/12/2007	Nam	044207000707	2NT		31	Quảng Bình	04	Huyện Quảng Trạch	200	A00	0	18.6	0.5	19.10	044207000707	21/07/2025 17:50
2	317	38002626	PHẠM TIẾN ĐẠT	25/10/2007	Nam	064207015627	2		38	Gia Lai	01	Thành phố Pleiku	200	C04	0	23.8	0.25	24.01	064207015627	25/07/2025 16:40
3		37009820	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG	15/08/2006	Nữ	052306000327	2NT	07a	37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	200	X03	0	22.5	1.5	24.00	052306000327	27/07/2025 15:06
4	308	39001538	LA HUY HOÀNG	26/03/2007	Nam	054207000265	1	01	39	Phú Yên	02	Huyện Đồng Xuân	200	C03	0	21.2	2.75	23.95	054207000265	27/07/2025 15:49
5	60	39009909	NGUYỄN VĂN HOÀNG	25/06/2007	Nam	054207008800	2		39	Phú Yên	13	Thị xã Đồng Hòa (Từ 15/3/2022 không còn xã ĐBKK)	200	B03	0	20.8	0.25	21.05	054207008800	26/07/2025 15:24
6		37017232	TRẦN QUANG HOÀNG	20/05/2007	Nam	052207009675	2		37	Bình Định	12	Thị xã Hoài Nhơn	200	A01	0	21.4	0.25	21.65	052207009675	25/07/2025 14:27
7		37018662	VÔ NHẬT HOÀNG	08/10/2007	Nam	052207004842	2		37	Bình Định	12	Thị xã Hoài Nhơn	200	C03	0	21.1	0.25	21.35	052207004842	23/07/2025 18:15
8	124	35008902	ĐINH THỊ KHÁNH LOAN	08/07/2007	Nữ	051307010055	1	01	35	Quảng Ngãi	10	Huyện Sơn Hà	200	D01	0	20.8	2.75	23.55	051307010055	25/07/2025 23:39
9		37003995	NGUYỄN VŨ HOÀNG NHẬT	26/10/2007	Nam	052207016058	2		37	Bình Định	01	Thành phố Quy Nhơn	200	C03	0	23	0.25	23.23	052207016058	27/07/2025 19:51
10		35010488	HUỲNH THỊ HOÀNG OANH	16/06/2007	Nữ	051307008589	2NT		35	Quảng Ngãi	01	Huyện Bình Sơn	200	X02	0	23.5	0.5	23.93	051307008589	27/07/2025 00:23
11	342	37007217	TRẦN TRÚC PHƯƠNG	06/02/2007	Nam	052207004613	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	A01	0	23.1	0.25	23.33	052207004613	26/07/2025 11:18
12	247	38013888	HỒ NGUYỄN DUY THÀNH	19/09/2006	Nam	064206004487	2		38	Gia Lai	05	Thị xã An Khê	200	X02	0	18.5	0.25	18.75	064206004487	27/07/2025 11:41
13	143	35006565	ĐINH TRINH	15/07/2006	Nam	051206011660	1	01	35	Quảng Ngãi	09	Huyện Minh Long	200	B03	0	19.2	2.75	21.95	051206011660	27/07/2025 08:48

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
O. HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Quế

Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 183/QĐ-ĐHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1	82	37011428	VÕ TÍ DÂN	20/11/2007	Nam	052207005248	2NT		37	Bình Định	13	Huyện Phù Cát (Từ ngày 15/3/2022)	200	A00	0	21.6	0.5	22.10	052207005248	24/07/2025 22:51
2	80	37013873	TÔ TRƯỞNG HẢO	18/01/2007	Nam	052207000261	2NT		37	Bình Định	14	Huyện Phù Mỹ (Từ ngày 15/3/2022)	200	X02	0	23.1	0.5	23.56	052207000261	18/07/2025 09:35
3	105	36004053	A LÂM CHÁNH KHANG	14/11/2007	Nam	062207005452	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	D10	0	21.3	2.75	24.05	062207005452	20/07/2025 12:53
4	611	37008733	PHAN NHẬT LONG	28/04/2007	Nam	052207010946	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	D14	0	23.7	0.25	23.91	052207010946	25/07/2025 16:23
5		37008395	LÊ ANH NHÂN	16/11/2007	Nam	052207002252	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	D14	0	25.8	0.25	25.94	052207002252	19/07/2025 11:07
6		38014669	NGUYỄN ANH NHẬT	04/01/2007	Nam	064207000516	1		38	Gia Lai	15	Huyện Đak Pơ	200	D14	0	22.9	0.75	23.61	064207000516	22/07/2025 18:47
7	80	36004140	A NHỊU	01/09/2007	Nam	062207007480	1	01	36	Kon Tum	02	Huyện ĐĂK GLEI	200	D14	0	17.2	2.75	19.95	062207007480	22/07/2025 20:38
8	78	37011305	VÕ TRẦN CÔNG TIẾN	27/07/2007	Nam	052207005128	2NT		37	Bình Định	13	Huyện Phù Cát (Từ ngày 15/3/2022)	200	D14	0	23.3	0.5	23.75	052207005128	27/07/2025 22:15
9	159	37010375	ĐỖ NGUYỄN MINH TRÍ	15/06/2007	Nam	052207005441	2NT		37	Bình Định	08	Huyện Tây Sơn	200	D14	0	24.1	0.5	24.49	052207005441	27/07/2025 12:34



Gia Lai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 1
TÊN MÃ XÉT TUYỂN: Y TẾ CÔNG CỘNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 181/QĐ-DHQT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Người tạo HS	Ngày tạo HS
1	284	37007812	HÀ MỸ VIÊN	07/10/2007	Nữ	052307012697	2		37	Bình Định	10	Thị xã An Nhơn	200	C02	0	19.8	0.25	20.05	052307012697	18/07/2025 17:12

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
Q. HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Quế